

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HS-ST

Ngày: 24-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI,
TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Phường;

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Thủy;

Ông Nguyễn Văn Ánh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Nguyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công Ki vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 03/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

- Nguyễn Anh K, sinh năm: 1986 tại Đồng Tháp; Đăng ký HKTT: khóm A, thị trấn MA, huyện TM tỉnh ĐT. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa Hảo; Nghề nghiệp: Làm thuê (Thợ hồ); Trình độ học vấn: 09/12; Cha tên: Nguyễn Văn C, sinh năm 1958; Mẹ tên: Phạm Ngọc L, sinh năm: 1952; Bị cáo là con một trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1995; Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2015 và con nhỏ sinh năm 2017; Tiền sự và tiền án: Không; Tạm giữ ngày: 22/7/2020; Tạm giam ngày: 25/7/2020; Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Tháp Mười (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ **Trần Thị Hồng B**, sinh năm 1997 (Vắng mặt);

Địa chỉ: khóm 4, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

2/ **Trương Thị Phượng L**, sinh năm 1991 (Vắng mặt);

Địa chỉ: khóm 4, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1/ **Huỳnh Thị Như Y**, sinh năm 1998 (Vắng mặt);

Địa chỉ: khóm 1, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

2/ **Huỳnh Minh A**, sinh năm 1992 (Vắng mặt);

Địa chỉ: khóm 4, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

3/ **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1995 (Có mặt);

Địa chỉ: khóm 4, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Anh K là người nghiện ma túy, do không có tiền tiêu xài và tiền để mua ma túy sử dụng nên K đi mua ma túy tại ngã ba An Thái Trung thuộc huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang của một người tên Sơn (không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể) về rồi chia ra để sử dụng và bán lại cho những người nghiện lấy tiền lời tiêu xài.

Ngày 16/7/2020, K bán cho Trần Thị Hồng B một bịch ma túy nhận số tiền 200.000 đồng tại nhà mình thuộc khóm 4, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Cũng trong khoảng thời gian tháng 7/2020 (không nhớ ngày cụ thể) K bán ma túy cho Huỳnh Thị Như Y, sinh năm 1998 ngụ khóm 4, thị trấn Mỹ An, tỉnh Đồng Tháp hai lần, mỗi lần 150.000 đồng. Số tiền thu được từ việc bán ma túy K sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Nguồn gốc ma túy có được là do K mua của Sơn ở ngã ba An Thái Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 21/7/2020, K đi đến mua một bịch ma túy giá 5.000.000 đồng của Sơn đem về cất giấu trong phòng ngủ tại nhà, để bán cho những người nghiện.

Trần Thị Hồng B, Trương Thị Phương L khai ngày 22/7/2020 có Phát và Minh là bạn của B đến nhà B chơi rủ nhau hùn tiền mua ma túy sử dụng, cả bốn người đồng Y. Minh và Phát hùn 300.000 đồng, còn B và L hùn 100.000 đồng, tổng cộng 400.000 đồng sau đó L đến nhà gặp K hỏi mua ma túy, K đồng ý bán và nhận của L 400.000 đồng kêu L về lúc sau sẽ đến nhận ma túy. K vào phòng ngủ lấy gói ma túy chiết ra một phần vào một bịch ni lon để bán cho L và chiết một phần vào ống hút hàn kín hai đầu để bán cho người khác. Cất giấu số ma túy còn lại trong bịch ni lon, cùng số ma túy chiết vào ống hút lại chỗ cũ, bịch ma túy còn lại cất giấu trong người để giao cho L nhưng L không đến nhận mà kêu B đến nhận ma túy xong đi về nhà định sử dụng. Do Phát và Minh không chịu sử dụng tại nhà B nên B để một phần ma túy vào dụng cụ sử dụng, phần còn lại giao Phát và Minh mang đi. B và L chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an đến bắt quả tang việc sử dụng trái phép chất ma túy. Qua làm việc, hai người khai nguồn ma túy mua của K. Khoảng 30 phút sau, Cơ quan điều tra mời thì K thừa nhận bán ma túy và giao nộp tiền bán ma túy và số ma túy còn lại.

Như vậy, trong khoảng thời gian tháng 7/2020 K thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Thị Hồng B, Trương Thị Phương L, Huỳnh Thị Như Y bốn lần, tổng số tiền thu được 900.000 đồng, K tiêu xài hết 500.000 đồng còn lại giao nộp cho cơ quan Công an thu giữ 400.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) bình ni lon màu trắng, dạng nắp kẹp, trên nắp kẹp có viền đỏ, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng do K giao nộp được niêm phong số 01 ngày 22 tháng 7 năm 2020;

- 01 (một) ống hút bằng nhựa màu cam, sọc trắng hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể rắn do K giao nộp được niêm phong số 02 ngày 22 tháng 7 năm 2020;

- Tiền Việt Nam 400.000 đồng gồm 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 02 tờ mệnh giá 100.000 đồng do K giao nộp được niêm phong số 03 ngày 22 tháng 7 năm 2020;

- 01 đoạn ống hút màu cam sọc trắng; 01 đoạn ống hút màu cam sọc trắng nhọn một đầu; 01 điện thoại di động hiệu Samsung SM-A20&E, màu đen có gắn 02 sim; 01 quạt gas màu cam; 01 kéo loại màu trắng (thu trong phòng của K).

Tại Bản kết luận giám định số 672/KL-KTHS ngày 24/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 (một) bình ni lon màu trắng, dạng nắp kẹp, trên nắp kẹp có viền đỏ, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng được niêm phong số 01 ngày 22 tháng 7 năm 2020, có khối lượng là 8,563 gam, loại Methamphetamine. Hoàn trả đối tượng gửi giám định: mẫu tinh thể rắn trong phong bì niêm phong số 01 có khối lượng là 8,262 gam, loại Methamphetamine.

Tinh thể rắn chứa trong 01 (một) ống hút bằng nhựa màu cam, sọc trắng hàn kín hai đầu được niêm phong số 02 ngày 22 tháng 7 năm 2020, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng có khối lượng là 0,151 gam, loại Methamphetamine. Hoàn trả đối tượng gửi giám định: mẫu tinh thể rắn trong phong bì niêm phong số 02 có khối lượng là 0,110 gam, loại Methamphetamine.

Đối với người tên Sơn bán ma túy cho K do không rõ họ, tên địa chỉ nên tách ra khỏi vụ án này khi nào điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Phát và Minh không rõ họ tên địa chỉ nên tách ra khỏi vụ án này khi nào điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Huỳnh Thị Như Y biết bị cáo K bán ma túy mà không tố giác, do từ thời điểm phát hiện K bán ma túy cho L đến lúc K bị bắt khoảng 30 phút, Y vẫn nằm trong phòng chơi game nên chưa đủ căn cứ xử lý Y về hành vi không tố giác tội phạm.

Các đối tượng: Trương Thị Phụng L, Trần Thị Hồng B, Huỳnh Thị Như Y có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười đã có văn bản thông báo cho địa phương nơi các đối tượng cư trú để lập hồ sơ quản lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 63/CT-VKS-TM ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Theo Cáo trạng trên thì Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh K với mức án tù 08 (Tám) năm đến 09 (Chín) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu.

Y kiến của chị Nguyễn Thị N: Chị là vợ của bị cáo, trước khi bị cáo bị bắt thì chị và các con sống chung nhà với bị cáo. Đối với việc bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng và mua bán thì chị và các con đều không biết và bị cáo cũng không có đưa tiền bán ma túy cho chị. Khi công an khám xét nhà của chị và bị cáo thì không có thu giữ tài sản gì của chị. Đối với vụ án này chị không có yêu cầu gì. Ngoài ra, chị không còn trình bày hoặc yêu cầu gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Y kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo K đã thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản cáo trạng số 63/CT-VKS-TM ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là đúng với hành vi của bị cáo. Ngày 22/7/2020, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Đồng Tháp phối hợp với Công an huyện Tháp Mười bắt quả tang Trần Thị Hồng B và Trương Thị Phương L đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Sau đó, B và L khai số ma túy trên mua của bị cáo về để sử dụng, ngoài ra không dùng vào mục đích gì khác. Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 22/7/2020, bị cáo bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Đồng Tháp phối hợp với Công an huyện Tháp Mười giữ khẩn cấp về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo thừa nhận đã trực tiếp thực hiện hành vi bán ma túy cho Trần Thị Hồng B 01 lần, với giá 200.000 đồng vào ngày 16/7/2020, tại nhà của bị cáo thuộc khóm 4, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; Bán cho Trương Thị Phương L 01 lần, với giá 400.000 đồng vào ngày 22/7/2020, tại nhà của bị cáo thuộc khóm 4, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; Bán cho Huỳnh Thị Như Y 02 lần ma túy, mỗi lần đều bán với giá 150.000 đồng, vào khoảng tháng 7/2020

(không biết ngày cụ thể), cả hai lần này bị cáo bán cho Y tại nhà của bị cáo thuộc khóm 4, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Đồng thời, khám xét nhà của bị cáo K lực lượng Công an còn thu giữ 01 bịch nilon màu trắng, dạng nắp kẹp, trên nắp kẹp có viên đỏ, bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng (được niêm phong trong phong bì số 01 ngày 22/7/2020); 01 đoạn ống hút nhựa màu cam sọc trắng, được hàn kín hai đầu bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng (được niêm phong trong phong bì số 02 ngày 22/7/2020). Theo kết luận giám định thì tinh thể rắn màu trắng được niêm phong trong phong bì số 01 ngày 22/7/2020 là chất ma túy, có khối lượng là 8,563 gam, loại Methamphetamine; tinh thể rắn màu trắng được niêm phong trong phong bì số 02 ngày 22/7/2020 là chất ma túy, có khối lượng là 0,151 gam, loại Methamphetamine. Bị cáo K thừa nhận tàng trữ số ma túy này nhằm mục đích bán cho các đối tượng nghiện.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời Ki của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng, B bản phạm tội quả tang, kết luận giám định, cùng với các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi của mình. Bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ tư lợi, bị cáo vẫn cố Y thực hiện. Trong vụ án này, bị cáo đã thực hiện hoàn thành tội phạm. Bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy 04 lần và trong vụ án này bị cáo K đã bán và tàng trữ ma túy nhằm bán lại cho các đối tượng nghiện có tổng khối lượng là 8,714 gam, loại Methamphetamine, thuộc trường hợp quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[5] Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo K đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[6] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hơn thế, bản thân bị cáo đều nhận thức được ma túy là loại độc tố nếu sử dụng sẽ bị ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và hạnh phúc gia đình, đồng thời đây cũng là con đường chính dẫn đến lây nhiễm và lan truyền HIV. Đặc biệt trong tình hình hiện nay, ma túy đang là tệ nạn của xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống của mỗi con người, mỗi gia đình và toàn xã hội. Đã có bao nhiêu gia đình phải tan vỡ, vợ mất chồng, con mồ côi cha mẹ khi gia đình đó có thành viên là con nghiện ma túy. Hàng ngày, hàng giờ trên các phương tiện thông tin đại chúng nói về các vụ án nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng xảy ra khi người phạm tội là con nghiện, chỉ vì muốn có tiền mua ma túy sử dụng đã thực hiện hành vi phạm tội. Thế mà, chỉ vì mục đích có tiền để thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, bất chấp hậu quả do hành vi của mình gây ra cho xã hội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt

tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[7] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Đồng thời, bị cáo tự nguyện khai báo với Cơ quan tiến hành tố tụng về các lần mua bán ma túy trong vụ án này (trừ lần bị bắt quả tang) trước khi tội phạm hoặc bị cáo bị phát hiện. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo cần phạt bổ sung một khoản tiền nhất định để nhằm giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, do bị cáo không có việc làm ổn định và bị cáo có giấy chứng nhận hộ cận nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] *Về xử lý vật chứng*:

Đối với 02 phong bì niêm phong số 01 và 02 ngày 22/7/2020; mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong bì thư niêm phong số 01 ngày 22/7/2020, có khối lượng 8,262 gam; mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 02 ngày 22/7/2020, có khối lượng 0,110 gam. Đây là vật dụng dùng niêm phong chất ma túy để giám định và lượng ma túy còn lại sau giám định nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 đoạn ống hút màu cam sọc trắng; 01 đoạn ống hút màu cam sọc trắng nhọn một đầu; 01 quẹt gas màu cam; 01 cây kéo loại màu trắng. Đây là tài sản của bị cáo hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 400.000 đồng. Đây là tiền mua bán ma túy bị cáo giao nộp nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung SM-A20&E, màu đen, có gắn 02 sim (không mở nguồn và không kiểm tra hoạt động máy) đã thu giữ là tài sản cá nhân của bị cáo, không có L quan đến hành vi phạm tội. Tuy nhiên, cần tiếp tục quản lý số tài sản này để đảm bảo việc thi hành án.

Trong vụ án này, bị cáo đã bán ma túy thu lợi bất chính từ B, L và Y với tổng số tiền là 900.000 đồng và bị cáo đã giao nộp lại số tiền 400.000 đồng, còn lại 500.000 đồng. Đối với số tiền 500.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo nên cần phải xem xét buộc bị cáo nộp lại số tiền này để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[11] *Về án phí*: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và tại phiên tòa bị cáo có xin Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí. Do đó, bị cáo thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[12] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Đối với Trương Thị Phụng L, Trần Thị Hồng B và Huỳnh Thị Như Y khai nhận có hành vi mua và sử dụng trái phép chất ma túy từ bị cáo nhưng xét thấy hành vi này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét xử lý.

[14] Đối với Huỳnh Thị Như Y biết bị cáo có hành vi bán ma túy cho L mà không tố giác. Tuy nhiên, từ thời điểm phát hiện bị cáo bán ma túy cho đến khi bị cáo bị bắt khoảng 30 phút và Y vẫn nằm trong phòng của bị cáo chơi game. Do đó, xét thấy hành vi này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét xử lý.

[15] Đối với nguồn ma túy mà bị cáo mua về bán cho những con nghiện là từ người tên Sơn ở ngã ba An Thái Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang (không rõ họ, chữ lót, năm sinh và địa chỉ cụ thể). Do không rõ họ, chữ lót, năm sinh và địa chỉ cụ thể nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét xử lý, khi nào có đủ căn cứ pháp lý sẽ xử lý sau bằng vụ án khác.

[16] Đối với 02 đối tượng tên Phát và Minh (không rõ họ, chữ lót, năm sinh và địa chỉ cụ thể) có hành vi hùn tiền cùng với B và L để mua ma túy của bị cáo về sử dụng. Do không rõ họ, chữ lót, năm sinh và địa chỉ cụ thể nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét xử lý, khi nào có đủ căn cứ pháp lý sẽ xử lý sau bằng vụ án khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh K 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 22/7/2020.

2/ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 01 và 02 ngày 22/7/2020; mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong bì thư niêm phong số 01 ngày 22/7/2020, có khối lượng 8,262 gam; mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 02 ngày 22/7/2020, có khối lượng 0,110 gam; 01 đoạn ống hút màu cam sọc trắng; 01 đoạn ống hút màu cam sọc trắng nhọn một đầu; 01 quẹt gas màu cam; 01 cây kéo loại màu trắng.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng).

Tiếp tục quản lý 01 điện thoại di động hiệu Samsung SM-A20&E, màu đen, có gắn 02 sim (không mở nguồn và không kiểm tra hoạt động máy) của bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý vật chứng theo B bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/11/2020).

Buộc bị cáo Nguyễn Anh K phải có trách nhiệm nộp lại số tiền mua bán ma túy là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

4/ Về án phí: Căn cứ vào Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Anh K được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

6/ Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh, Huyện;
- TAND Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Minh Phường

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Thị Thủy – Nguyễn Văn Ánh

Nguyễn Minh Phường

